

Lai Vung, ngày 02 tháng 01 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/12/2023, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C (V); *Địa chỉ*: A, T, quận H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn T chức vụ: Phó phòng tổng hợp - Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh S (V Chi nhánh S); *Địa chỉ*: số B T, phường A, TP S, tỉnh Đồng Tháp. Theo văn bản ủy quyền số 307/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 23/2/2022.

- *Bị đơn*: Lê Thị Kim L - *Sinh năm*: 1981; Mã Tấn Đ - *Sinh năm*: 1980; *Cùng địa chỉ*: 315/TK, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Lê Thị Kim L và Mã Tấn Đ cùng ủy quyền cho ông Lê Văn H, sinh năm: 1964; *Địa chỉ*: E ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13/11/2023.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: 1. Lê Văn H, sinh năm: 1964; 2. Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1965; 3. Lê Văn H2, sinh năm: 1988; 4. Phạm Thị N, sinh năm: 1992; *Cùng Địa chỉ*: E ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Thu H1, Lê Văn H2 và Phạm Thị N cùng ủy quyền cho ông Lê Văn H, sinh năm: 1964; *Địa chỉ*: E ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20/12/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại

cổ phần C tổng số tiền vốn vay còn nợ của 02 Hợp đồng cho vay là 935.400.000 đồng, tiền lãi là 59.910.722 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 22/06/2023), tổng cộng vốn vay, tiền lãi là 995.310.722 đồng và tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo 02 Hợp đồng cho vay đã thỏa thuận kể từ ngày 23/06/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Công nhận Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02.0031/2022/HĐBĐ/NHCT72431, ngày 24/6/2022, số công chứng 1513, quyển số 01/2022 TP/CC- SCC/HĐ-GD, ngày 24/06/2022 của Văn phòng C1. Trường hợp Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay của Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02.0031/2022/HĐBĐ/NHCT72431, ngày 24/6/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02.0031/2022/HĐBĐ/NHCT72431, ngày 24/6/2022.

- Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền vốn vay còn nợ của 02 Hợp đồng cho vay là 935.400.000 đồng, tiền lãi là 59.910.722 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 22/06/2023), tổng cộng vốn vay, tiền lãi là 995.310.722 đồng và tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo 02 Hợp đồng cho vay đã thỏa thuận kể từ ngày 23/06/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Đồng ý Công nhận Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02.0031/2022/HĐBĐ/NHCT72431, ngày 24/6/2022, số công chứng 1513, quyển số 01/2022 TP/CC- SCC/HĐ-GD, ngày 24/06/2022 của Văn phòng C1. Trường hợp Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay của Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02.0031/2022/HĐBĐ/NHCT72431, ngày 24/6/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02.0031/2022/HĐBĐ/NHCT72431, ngày 24/6/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H đồng thời ông Lê Văn H là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H1, Lê Văn H2 và Phạm Thị N hiện nay đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp, đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02.0031/2022/HĐBĐ/NHCT72431, ngày 24/6/2022, đồng ý bàn giao tài sản thế chấp để xử lý trả nợ cho Ngân hàng. Ông Lê Văn H,

bà Nguyễn Thị Thu H1, Lê Văn H2 và Phạm Thị N không có yêu cầu, tranh chấp gì trong vụ án này.

- Án phí; Tạm ứng án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

+ Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ tự nguyện liên đới nộp 21.230.000 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.230.000 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007405, ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ tự nguyện nộp 400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Lê Thị Kim L, Mã Tấn Đ phải nộp trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C 400.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (V).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Huyền

